TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 579/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v ly hôn giữa chị N và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lan

2. Ông Nguyễn Văn Quỹ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2019/TLST-HNGĐ ngày 22-7-2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04-10-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N - sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 19/40 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đức Q - sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 19/40 đường T, phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định;

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22-7-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03-10-2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, coi thường nhau. Cuộc sống của vợ chồng gặp áp lực từ nhiều phía, một phần cũng do vợ chồng chưa có con chung nên thiếu sự gắn kết về tình cảm. Năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Bùi Đức Q.

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày lời khai và hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q sinh sống và được cung cấp. Vợ chồng chị N và anh Q chung sống có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian. Vợ chồng chị N và anh Q không có con chung, tài sản chung và công nợ chung. Nay chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Q, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị N có đơn đề nghị vắng mặt và giữ yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Bùi Đức Q; Anh Bùi Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q;

+ Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bùi Đức Q đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không

tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03-10-2003 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Đ, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về mọi mặt trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, coi thường nhau và mất niềm tin ở nhau. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, chị N xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc mà vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh Q không tôn trọng pháp luật và nhằm kéo dài thời gian, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu có tranh chấp thì sẽ được thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Bùi Đức Q.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002391 ngày 22-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N, anh Bùi Đức Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bán án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND phường Lộc Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh